

There are no translations available.

 - B GD-ĐT v a công b d th o [chặng trình giáo d c ph thông m i](#) d ki n áp d ng t năm h c 2018-2019; ổ đ c xây d ng theo ổ nh h đ ng phát tri n ph m ch t và n ng l c, ổ nh h đ ng l a ch n ngh nghi p phù h p cho h c sinh.

6 ph m ch t ch y u, 10 n ng l c c t lõi

Theo đó, ch ng trình giáo d c ph thông bao g m **ch ng trình t ng th** (khung ch ng trình), **các ch ng**
trình môn h c và ho t đ ng giáo d c

Theo đ th o, n i dung chính c a ch ng trình t ng th nêu lên **6 ph m ch t ch y u** c n hình thành, phát tri n ở h c sinh là: yêu đ t n c, yêu con ng i, chăm h c, chăm làm, trung th c, trách nhi m.



GS Nguyễn Minh Thuyết - T ng ch bi n ch ng trình giáo d c ph thông trong bu i công b d th

V năng l c, đ th o h ng đ n **10 năng l c c t lõi** (nh ng năng l c mà ai cũng c n có đ s ng và làm vi c trong xã h i hi n đ i) g m:

Nh ng năng l c chung đ c t t c các môn h c và ho t đ ng giáo d c góp ph n hình thành, phát tri n: năng l c t ch và t h c, năng l c giao ti p và h p tác, năng l c gi i quy t v n đ và sáng t o.

Nh ng năng l c chuyên môn đ c hình thành, phát tri n ch y u thông qua m t s môn h c, hoạt đ ng giáo d c nh t đ nh: năng l c ngôn ng , năng l c tính toán, năng l c tìm hi u t nhiên và xã h i, năng l c công ngh , năng l c tin h c, năng l c th m m , năng l c th ch t.

B c THPT s ố nh h đ ng ngh nghi p

Ch ng trình m i h ng t i th c hi n giáo d c toàn di n, tích h p các c p ti u h c và THCS, th c hi n giáo d c phân hóa và t ch n c p THPT.

Đi m thay đ i rõ r t so v i t tr c nay, giáo d c ph thông 12 năm s chia làm hai giai đo n là **giáo d c c b n** (g m c p ti u h c 5 năm và c p THCS 4 năm) và giai đo n **giáo d c đ nh h ng ngh nghi p** (c p THPT 3 năm).

Giáo d c c b n b o đ m trang b cho h c sinh trí th c ph thông n n t ng, đáp ng yêu c u phân lu ng m nh sau THCS. 2 c p h c này s th c hi n l ng ghép nh ng n i dung liên quan c a m t s lĩnh v c giáo d c, m t s môn h c trong ch ng trình hi n hành đ t o thành môn h c tích h p; qua đó tinh gi n, tránh ch ng chéo n i dung giáo d c, gi m h p lý s môn h c.

Giáo d c đ nh h ng ngh nghi p b o đ m h c sinh t p c n ngh nghi p, chu n b cho giai đo n h c sau ph thông có ch t l o ng. C p THPT yêu c u h c sinh h c m t s môn h c b t bu c, đ ng th i đ c t ch n các môn h c và chuyên đ h c t p theo hình th c tích lũy tín ch .

Nhi u môn h c m i

H th ng các môn h c c a ch ng trình giáo d c ph thông đ c chia thành các môn h c b t bu c, môn h c b t bu c có phân hóa, môn h c t ch n và môn h c t ch n b t bu c.

Môn h̄ c b̄ t bū c là môn h̄ c mà m̄ i h̄ c sinh đ̄ u ph̄ i h̄ c.

Môn h̄ c b̄ t bū c có phân hóa là môn h̄ c mà n̄ i dung đ̄ ̄ c thī t k̄ thành các ch̄ đ̄ hō c h̄ c ph̄ n (môđun), trong đó m̄ t s̄ ch̄ đ̄ hō c h̄ c ph̄ n là b̄ t bū c đ̄ i v̄ i t̄ t c̄ h̄ c sinh, m̄ t s̄ ch̄ đ̄ hō c h̄ c ph̄ n đ̄ ̄ c t̄ ch̄ n tùy theo nguȳ n v̄ ng c̄ a h̄ c sinh và đ̄ i u kī n đáp ̄ ng c̄ a c̄ s̄ giáo d̄ c.

Môn h̄ c t̄ ch̄ n là môn h̄ c không b̄ t bū c, đ̄ ̄ c h̄ c sinh t̄ nguȳ n l̄ a ch̄ n, phù h̄ p v̄ i nguȳ n v̄ ng, s̄ tr̄ ̄ ng và đ̄ nh h̄ ̄ ng ngh̄ nghī p c̄ a h̄ c sinh.

Môn h̄ c t̄ ch̄ n b̄ t bū c: là môn h̄ c mà h̄ c sinh b̄ t bū c ph̄ i l̄ a ch̄ n trong s̄ các môn h̄ c đ̄ nh h̄ ̄ ng ngh̄ nghī p ̄ l̄ p 11, l̄ p 12 theo quy đ̄ nh c̄ a ch̄ ̄ ng trnh giáo d̄ c ph̄ thông.

C̄ th̄ , ̄ c̄ p **Tī u h̄ c**, các môn h̄ c b̄ t bū c ḡ m: Tī ng Vī t, Toán, Ngō i nḡ 1, Giáo d̄ c l̄ i s̄ ng, Cū c s̄ ng quanh ta, Tìm hī u xã h̄ i, Tìm hī u t̄ nhiên, Tìm hī u công ngh̄ . Các môn h̄ c b̄ t bū c có phân hóa: Th̄ gī i công ngh̄ , Tìm hī u tin h̄ c, Giáo d̄ c th̄ ch̄ t, Ngh̄ thū t, Hō t đ̄ ng tr̄ i nghī m sáng t̄ o. Môn h̄ c t̄ ch̄ n là tī ng dân t̄ c thī u s̄ .

Ngoài ra, ̄ c̄ p tī u h̄ c còn có hō t đ̄ ng T̄ h̄ c có h̄ ̄ ng đ̄ n (t̄ h̄ c trên l̄ p c̄ a h̄ c sinh tī u h̄ c h̄ c 2 bū i/ngày, có s̄ h̄ ̄ ng đ̄ n, giúp đ̄ c̄ a giáo viên).

̄ c̄ p **THCS**, các môn h̄ c b̄ t bū c: Nḡ văn, Toán, Ngō i nḡ 1, Giáo d̄ c công dân, Khoa h̄ c t̄ nhiên, L̄ ch s̄ và Đ̄ a lý. Các môn h̄ c b̄ t bū c có phân hóa: Tin h̄ c, Công ngh̄ và H̄ ̄ ng nghī p, Giáo d̄ c th̄ ch̄ t, Ngh̄ thū t, Hō t đ̄ ng tr̄ i nghī m sáng t̄ o. Môn h̄ c t̄ ch̄ n: Tī ng dân t̄ c thī u s̄ , Ngō i nḡ 2.

̄ c̄ p **THPT**, đ̄ th̄ o ch̄ ̄ ng trnh m̄ i xác đ̄ nh l̄ p 10 là l̄ p đ̄ h̄ ̄ ng ngh̄ nghī p. Ḡ m các môn h̄ c b̄ t bū c: Nḡ văn, Toán, Ngō i nḡ 1, Giáo d̄ c kinh t̄ và pháp lū t, L̄ ch s̄ , Đ̄ a lý, V̄ t lý, Hóa h̄ c, Sinh h̄ c, Thī t k̄ và Công ngh̄ , Giáo d̄ c qū c phòng và an ninh.

Các môn h ƣ c b ƣ t bu ƣ c c ƣ ph ƣn h ƣa: Tin h ƣ c, Gi ƣo d ƣ c th ƣ ch ƣ t, Ho ƣ t đ ƣ ng ngh ƣ thu ƣ t, Ho ƣ t đ ƣ ng tr ƣ i nghi ƣ m s ƣng t ƣ o. Các môn h ƣ c t ƣ ch ƣ n: Ti ƣ ng d ƣn t ƣ c thi ƣ u s ƣ, Ngo ƣ i ng ƣ 2.

ƣ ƣ p 11 và ƣ ƣ p 12, các môn h ƣ c b ƣ t bu ƣ c g ƣ m: Ng ƣ v ƣn, To ƣn, Ngo ƣ i ng ƣ 1, Gi ƣo d ƣ c th ƣ ch ƣ t, Gi ƣo d ƣ c qu ƣ c ph ƣng và an ninh, Ho ƣ t đ ƣ ng tr ƣ i nghi ƣ m s ƣng t ƣ o.

Các môn h ƣ c t ƣ ch ƣ n b ƣ t bu ƣ c: H ƣ c sinh ch ƣ n 3 môn và 1 chuyên đ ƣ h ƣ c t ƣ p trong s ƣ các môn Gi ƣo d ƣ c kinh t ƣ và ph ƣp lu ƣ t, L ƣ ch s ƣ, Đ ƣ a lý, V ƣ t lý, H ƣa h ƣ c, Sinh h ƣ c, Khoa h ƣ c máy t ƣn, Tin h ƣ c ƣ ng d ƣ ng, Thi ƣ t k ƣ và C ƣng ngh ƣ, M ƣ thu ƣ t, Ƣm nh ƣ c, Chuyên đ ƣ h ƣ c t ƣ p.

Các môn h ƣ c t ƣ ch ƣ n: Ti ƣ ng d ƣn t ƣ c thi ƣ u s ƣ, Ngo ƣ i ng ƣ 2.

V ƣ n ƣ i dung gi ƣo d ƣ c c ƣ a đ ƣ a ph ƣ ng, theo quy đ ƣ nh c ƣ a ch ƣ ng tr ƣnh, các t ƣ nh, thành ph ƣ tr ƣ c thu ƣ c trung ƣ ng t ƣ ch ƣ c x ƣy đ ƣ ng, th ƣ m đ ƣ nh n ƣ i dung gi ƣo d ƣ c v ƣn h ƣa, l ƣ ch s ƣ, đ ƣ a lý, kinh t ƣ, m ƣi tr ƣ ng, h ƣ ng ngh ƣ p,... c ƣ a đ ƣ a ph ƣ ng và báo cáo B ƣ GD-ĐT phê duy ƣ t. Đ ƣ i v ƣ i ƣ ƣ p 11 và ƣ ƣ p 12, n ƣ i dung gi ƣo d ƣ c đ ƣ a ph ƣ ng c ƣ th ƣ đ ƣ c x ƣy đ ƣ ng thành chuyên đ ƣ h ƣ c t ƣ p cho h ƣ c sinh t ƣ ch ƣ n.



Các phóng vi ƣn t ƣ i bu ƣ i gi ƣ i thi ƣ u đ ƣ th ƣ o ch ƣ ng tr ƣnh gi ƣo d ƣ c ph ƣ thông. ƣ nh: Thanh H ƣng

Theo ch ƣ ng tr ƣnh m ƣ i, các môn h ƣ c và ho ƣ t đ ƣ ng gi ƣo d ƣ c trong nhà tr ƣ ng ƣp đ ƣ ng các ph ƣ ng ph ƣp t ƣc c ƣc h ƣa ho ƣ t đ ƣ ng c ƣ a ng ƣ i h ƣ c. Gi ƣo vi ƣn đ ƣng vai trò t ƣ ch ƣ c, h ƣ ng đ ƣ n ho ƣ t đ ƣ ng, t ƣ o m ƣi tr ƣ ng h ƣ c t ƣ p thân thi ƣ n và nh ƣ ng tình hu ƣ ng c ƣ v ƣ n đ ƣ đ ƣ khuy ƣ n kh ƣc h ƣ c sinh t ƣc c ƣ tham gia, t ƣ ph ƣt hi ƣ n n ƣng l ƣ c, rèn luy ƣ n th ƣi quen và kh ƣ n ƣng t ƣ h ƣ c, ph ƣt huy ti ƣ m n ƣng.

Các ho t đng h c t p c a h c sinh s bao g m ho t đng khám phá v n đ , ho t đng luy n t p và ho t đng th c hành (ng dng nh ng đ u đã h c đ phat hi n và gi i quy t nh ng v n đ có th c trong đ i s ng), đ c th c hi n v i s h tr c a đ dùng h c t p và công c khác, đ c bi t là công c tin h c và các h th ng t đng hóa cu a k thu t số.

Các ho t đng này đ c t ch c trong và ngoài khuôn viên nhà tr ng thng qua m t s hình th c: h c lý thuy t; th c hi n bài t p, thí nghi m, trò ch i, đóng vai, d án nghi n c u; tham gia th o l u n, tham quan, c m tr i, đ c sách; sinh ho t t p th , ho t đng ph c v c ng đng.

Tùy theo m c tiêu c th và m c đ ph c t p c a ho t đng, h c sinh đ c t ch c làm vi c đ c l p, làm vi c theo nhóm ho c làm vi c chung c l p.

Ố i m i ánh giá h c sinh

D th o ch ng trnh t ng th đã nêu ra ba hình th c đánh giá h c sinh.

Đ c bi t trong d th o ch ng trnh có đ m m i là vi c xét t t nghi p s giao cho c p tr ng.

Đ đ c c p b ng t t nghi p THPT, h c sinh không ph i tr i qua k thi THPT qu c gia nh hi n nay mà vi c xét t t nghi p s ph thu c vào vi c đánh giá đ nh k do chính tr ng THPT t ch c th c hi n.

H c sinh hoàn thành các môn h c, tích lũy đ k t qu đánh giá theo quy đ nh c a B GD-ĐT đ c c p b ng t t nghi p THPT.

Đánh giá th ng xuyên, do giáo viên ph trách môn h c t ch c th c hi n, d a trên k t qu đánh giá c a giáo viên, c a ph huynh h c sinh, c a b n thân h c sinh đ c đánh giá và c a các h c sinh khác trong t , trong l p.

Đánh giá đ ̣ nh k ̣, do c ̣ s ̣ giáo d ̣ c t ̣ ch ̣ c th ̣ c hi ̣ n. H ̣ c sinh hoàn thành các môn h ̣ c, tích lũy đ ̣ k ̣ t qu ̣ đánh giá theo quy đ ̣ nh c ̣ a B ̣ Giáo d ̣ c và Đào t ̣ o đ ̣ c c ̣ p b ̣ ng t ̣ t nghi ̣ p THPT.

Đánh giá trên đ ̣ n r ̣ ng c ̣ p qu ̣ c gia, c ̣ p đ ̣ a ph ̣ ng, do t ̣ ch ̣ c ki ̣ m đ ̣ nh ch ̣ t l ̣ ng c ̣ p qu ̣ c gia ho ̣ c c ̣ p t ̣ nh, thành ph ̣ tr ̣ c thu ̣ c trung ̣ ng t ̣ ch ̣ c đ ̣ ph ̣ c v ̣ công tác qu ̣ n lý các ho ̣ t đ ̣ ng d ̣ y h ̣ c, phát tri ̣ n ch ̣ ng trình và nâng cao ch ̣ t l ̣ ng giáo d ̣ c.



Ch ̣ ng trình [giáo d ̣ c ph ̣ thông](#) s ̣ đ ̣ c phát tri ̣ n th ̣ ng xuyên, bao g ̣ m các khâu xây đ ̣ ng ch ̣ ng trình, đánh giá, s ̣ a đ ̣ i, b ̣ sung, hoàn thi ̣ n ch ̣ ng trình trong quá trình th ̣ c hi ̣ n.

Đ ̣ a trên n ̣ i dung và yêu c ̣ u c ̣ n đ ̣ t c ̣ a ch ̣ ng trình giáo d ̣ c ph ̣ thông, các tr ̣ ng xây đ ̣ ng k ̣ ho ̣ ch giáo d ̣ c riêng m ̣ t cách linh ho ̣ t, m ̣ m đ ̣ o, phù h ̣ p v ̣ i đ ̣ u ki ̣ n và hoàn c ̣ nh c ̣ th ̣ c ̣ a đ ̣ a ph ̣ ng.

Tr ̣ c khi công b ̣ đ ̣ th ̣ o ch ̣ ng trình t ̣ ng th ̣ lên m ̣ ng Internet đ ̣ l ̣ y ý ki ̣ n các t ̣ ng l ̣ p nhân dân m ̣ t l ̣ n n ̣ a, B ̣ GD-ĐT đã t ̣ ch ̣ c các h ̣ i th ̣ o, t ̣ p thu ý ki ̣ n t ̣ nhi ̣ u c ̣ quan, nhi ̣ u nhà khoa h ̣ c, cán b ̣ qu ̣ n lý giáo d ̣ c, giáo viên và chuyên gia t ̣ v ̣ n qu ̣ c t ̣ . Ch ̣ ng trình cũng đã đ ̣ c H ̣ i đ ̣ ng Qu ̣ c gia Th ̣ m đ ̣ nh ch ̣ ng trình giáo d ̣ c ph ̣ thông th ̣ m đ ̣ nh l ̣ n th ̣ nh ̣ t.

B ̣ GD-ĐT s ̣ t ̣ ch ̣ c kh ̣ o sát th ̣ c t ̣ , tham kh ̣ o ý ki ̣ n các c ̣ quan qu ̣ n lý giáo d ̣ c, các tr ̣ ng, cán b ̣ qu ̣ n lý, giáo viên, h ̣ c sinh, ph ̣ huynh và nh ̣ ng ng ̣ i quan tâm h ̣ ng năm đ ̣

đánh giá và đi u ch nh n u c n thi t.

“

PhƣSng pháp xây d ng chƣSng trnh

1. Ƣp d ng phƣSng pháp SS ố ngĐ c

V i đ nh h ̄ ng ti p c n năng l c thì vi c xây d ng ch ̄ ng trnh ph i xu t phát t ̄ phân tích b i c n h t

2. Ƣp d ng phƣSng pháp Ƣánh giá tác ố ng c a chính sách

Quy trnh này có 5 b ̄ c: đánh giá vi c th c thi chính sách hi n hành; đ ̄ xu t chính sách m i; đánh giá

Vi c đánh giá tác đ ̄ ng di n ra su t trong quá trnh xây d ng ch ̄ ng trnh, s ̄ b ̄ o đ ̄ m tính kh ̄ thi c a

- Thanh Hùng - Lê V ̄ n

DỰ THẢO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

(ÁP DỤNG TỪ NĂM HỌC 2018-2019)



MỤC TIÊU

- ✓ GIÚP HỌC SINH PHÁT TRIỂN HÀI HÒA VỀ THỂ CHẤT VÀ TINH THẦN.
- ✓ TRỞ THÀNH NGƯỜI HỌC TÍCH CỰC, TỰ TIN, CÓ Ý THỨC LỰA CHỌN NGHỀ NGHIỆP VÀ HỌC TẬP SUỐT ĐỜI.
- ✓ CÓ PHẨM CHẤT TỐT ĐẸP VÀ NĂNG LỰC CẦN THIẾT ĐỂ TRỞ THÀNH CÔNG DÂN CÓ TRÁCH NHIỆM, NGƯỜI LAO ĐỘNG CÓ VĂN HÓA CẦN CÙ, SÁNG TẠO.

CÁC PHẨM CHẤT CHỦ YẾU

- ✓ YÊU ĐẤT NƯỚC
- ✓ CHĂM HỌC
- ✓ TRUNG THỰC
- ✓ YÊU CON NGƯỜI
- ✓ CHĂM LÀM
- ✓ TRÁCH NHIỆM

CÁC NĂNG LỰC

**NĂNG LỰC CỐT LÕI**

NĂNG LỰC CHUNG

- 1 TỰ CHỦ VÀ TỰ HỌC
- 2 GIAO TIẾP VÀ HỢP TÁC
- 3 GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VÀ SÁNG TẠO

NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN

- 1 NGÔN NGỮ
- 2 TÍNH TOÁN
- 3 TÌM HIỂU TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
- 4 CÔNG NGHỆ
- 5 TIN HỌC
- 6 THẨM MỸ
- 7 THỂ CHẤT

**NĂNG LỰC CHUYÊN BIỆT**
(NĂNG KHIẾU)

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

TIỂU HỌC (lớp 1 đến lớp 5)

Mỗi năm có 35 tuần thực học, học 2 buổi/ngày. Tổng số tiết cho chương trình quốc gia là 4.515 tiết, thời lượng tối thiểu cho chương trình địa phương là 1.015 tiết.

LỚP 1	LỚP 2	LỚP 3	LỚP 4	LỚP 5
TIẾNG VIỆT				
420 tiết	350 tiết	280 tiết	245 tiết	245 tiết
NGOẠI NGỮ 1				
		140 tiết	140 tiết	140 tiết
TOÁN HỌC				
105 tiết	175 tiết	175 tiết	175 tiết	210 tiết
GIÁO DỤC LỐI SỐNG				
70 tiết	70 tiết	70 tiết	35 tiết	35 tiết
CUỘC SỐNG QUANH TA			TÌM HIỂU XÃ HỘI	
			70 tiết	70 tiết
			TÌM HIỂU TỰ NHIÊN	
70 tiết	70 tiết	70 tiết	70 tiết	70 tiết
THẾ GIỚI CÔNG NGHỆ			TÌM HIỂU TIN HỌC	
			35 tiết	35 tiết
			TÌM HIỂU CÔNG NGHỆ	
35 tiết	35 tiết	35 tiết	35 tiết	35 tiết
GIÁO DỤC THỂ CHẤT				
70 tiết	70 tiết	70 tiết	70 tiết	70 tiết
NGHỆ THUẬT				
70 tiết	70 tiết	70 tiết	70 tiết	70 tiết
HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SÁNG TẠO				
105 tiết	105 tiết	105 tiết	105 tiết	105 tiết
TỰ HỌC CÓ HƯỚNG DẪN				
110 tiết	110 tiết	70 tiết	70 tiết	70 tiết

D ƣ th ƣ o k ƣ ho ƣ ch gi ƣo d ƣ c theo ch ƣ ƣ ng tr ƣnh gi ƣo d ƣ c ph ƣ thông m ƣ i. Đ ƣ h ƣ a: Lê Văn (B ƣ m vào h ƣ i)